

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và Bà Lý Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: La Văn S, tên gọi khác: La Soát Th. Sinh ngày: 16/4/1977 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Hiện tại đang bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với đồng chí La Văn S, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã N nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 số 15-QĐ/UBKTHU ngày 28/02/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C; Quyết định về việc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026 số 01/QĐ-HĐND ngày 07/3/2022 của Hội đồng nhân dân xã N; Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 19-QĐ/UBKTHU ngày 14/9/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C); con ông La Duy N và con bà Hứa Thị S; vợ: Hoàng Thị Đ; con: Có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Trần Ngọc Đ, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/02/1985 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn.

Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Ngọc Đ1 và con bà Hà Thị G; vợ: Triệu Thị Đ2; con: Có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 21/8/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2007/HSST với giá trị tài sản chiếm đoạt là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 11/3/2010 thì chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống - Hiện tại đã được xóa án tích. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Ban Văn Th, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/5/1971 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Ban Văn L (đã chết) và con bà Hà Thị L1; vợ: Trảng Thị Nh; con: có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 09 tháng 13 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2008/HSST với số tiền dùng để đánh bạc là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) - Hiện tại đã được xóa án tích. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: Vũ Xuân B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/02/1990 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Đình L (đã chết) và con bà Lưu Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Nông Tiến Ng, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/4/1988 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nông Tiến T và con bà Trần Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* *Người bào chữa:* Ông Vi Hiệp C- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Chợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn bào chữa cho các bị cáo Ban Văn Th và Nông Tiến Ng, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Đình Th, sinh năm 1971, trú tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 00 giờ 25 phút ngày 17/12/2021, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện C phối hợp với Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, lập biên bản đối với các đối tượng La Văn S, Nông Tiến Ng, Ban Văn Th, Trần Ngọc Đ và Vũ Xuân B đang có hành vi đánh bạc bằng hình đánh ba cây bài tú lơ khơ tại nhà ở của La Văn S.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) trên chiếu các đối tượng ngồi đánh bạc.

Ngoài ra tiến hành thu giữ trên người các đối tượng Trần Ngọc Đ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; Vũ Xuân B số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; La Văn S số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; Ban Văn Th số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Không tạm giữ đồ vật, tài sản gì của Nông Tiến Ng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành giám định pháp y tâm thần đối với Nông Tiến Ng. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 133/KLGĐ ngày 17/5/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương, Bộ y tế kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2021 và tại thời điểm giám định, đối tượng Nông Tiến Ng bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên, đối tượng Nông Tiến Ng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Quá trình điều tra, truy tố xác định được: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, khi La Văn S đang ở nhà thì có Nông Tiến Ng và Ban Văn Th đến chơi, uống nước. Trong quá trình uống nước tại nhà ở của S thì mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây tú lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng và S đi lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ để trên tủ lạnh tại tầng 01 nhà sàn của S rồi sau đó cả ba người đi lên ngồi tại chiếu trên khu vực gian phòng ngủ tầng 02 nhà sàn của S rồi ngồi đánh bạc cùng nhau. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có Trần Ngọc Đ và Vũ Xuân B đến nhà S chơi và thấy S cùng Ng và Th đang đánh bạc thì cả Đ và B cũng ngồi xuống và tham gia đánh bạc cùng. Đến 00 giờ 25 phút ngày 17/12/2021, khi các đối tượng La Văn S, Nông Tiến Ng, Ban Văn Th, Trần Ngọc Đ và Vũ Xuân B đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Ngoài số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thu giữ được trên chiếu bạc là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Ban Văn Th là tiền Th sẽ dùng vào việc đánh bạc. Còn đối với các số tiền còn lại gồm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Đ; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của S và số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tạm giữ của B (đây là số tiền Bằng được chú ruột mình là ông Vũ Đình Th nhờ B chở vật liệu và nhận tiền từ khách vào ngày 16/12/2021 nhưng sau khi nhận được tiền B chưa đưa lại cho ông Th) khi đang cất giữ trên người và không dùng vào việc đánh bạc. Đối với 04 (bốn) chiếc điện thoại di động tạm giữ của S, Th, B, Đ không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc với nhau để tham gia đánh bạc. Do đó tổng số tiền dùng để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo La Văn S, Nông Tiến Ng, Ban Văn Th, Trần Ngọc Đ và Vũ Xuân B phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn

đồng).

Quá trình điều tra xác định cách thức thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây bằng bài tu lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng của các đối tượng là: Dùng 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ từ quân bài át (A) đến quân bài chín (9) của cả bốn chất rô, cơ, bích, nhép để dùng đánh bạc và tự quy định là đầu tiên chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 (ba) quân bài và đem cộng lại theo các điểm tương ứng trên lá bài. Trong đó cách tính điểm của các quân bài là át (A) là 01 điểm, quân bài 02 (hai) là 02 điểm, lần lượt như thế đến quân bài 09 (chín) là 9 điểm. Thang điểm tính là 10 (mười), nếu cộng tổng điểm 03 (ba) lá bài được chia trên 10 (mười) điểm thì sẽ trừ đi 10 hoặc là trừ đi 20 điểm (ví dụ 03 quân bài cộng vào được 19 điểm thì sẽ tính là 09 điểm). Sau đó so sánh xem bài ai có số điểm cao nhất (thang 10 điểm hay còn gọi là tròn) sẽ là người cầm chương (người trực tiếp chia bài cho từng người chơi, mỗi người 03 lá bài). Trong lúc chia bài để xác định người cầm chương và khi đang đánh nếu có từ 02 người trở lên cùng bằng điểm nhau thì xác định bài to, nhỏ theo các chất rô, cơ, bích, nhép (trong đó quân bài át (A) rô là to nhất sau đó lần lượt đến 09 rô, 09...02 rô. Các chất bài khác (cơ, bích, nhép) thì quân bài 09 là to nhất sau đó lần lượt đến 08... đến quân bài át (A). Sau khi xác định được người cầm chương thì người cầm chương sẽ chia bài cho những người chơi và cả người cầm chương mỗi người 03 lá bài rồi mỗi người chơi đặt cược (cho vào gà) mỗi người 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) với tổng số tiền của cả 05 người là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) nếu ai cao điểm nhất thì sẽ được số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) chứ không đánh với người cầm chương và người cầm chương sẽ được thay đổi nếu có người chơi được 10 điểm (hay còn gọi là tròn). Ngoài cách đánh thắng thua như trên thì những người chơi không chơi (đánh) ngang chéo với những người chơi khác để thắng thua với họ và được tiền của nhau.

Quá trình điều tra, xác minh: Ông Vũ Đình Th khai nhận: Ngày 16/12/2021, ông có được thuê cháu ruột mình là Vũ Xuân B đi chở vật liệu và nhận từ khách hàng số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) để mang về cho ông. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại ông chưa được B trả lại cho số tiền trên và sau đó ông được biết số tiền trên đã bị cơ quan Công an tạm giữ khi Bằng đang có hành vi đánh bạc tại nhà La Văn S vào đêm ngày 16/12/2021.

Đối với chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1983, trú tại thôn Bản C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (vợ bị cáo La Văn S) khai nhận: Tôi ngày 16/12/2021 sau khi ăn cơm tối xong do đi làm về mệt nên chị đã đi ngủ tại phòng ngủ ở tầng 01 nhà sàn của gia đình. Bản thân chị không được biết, chứng kiến hay được hưởng lợi gì từ việc mọi người đánh bạc tại nhà ở của chị vào tối ngày 16/12/2021.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSCĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với La Văn S, Ban Văn Th, Trần Ngọc Đ, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tội đánh bạc quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của

Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

* Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo La Văn S, Ban Văn Th, Trần Ngọc Đ, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng phạm tội “Đánh bạc”:

**** Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn S từ 25 đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân B từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Tiến Ng từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ theo quy định. Miễn áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 65, 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 35, 38, 65, 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ban Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

**** Về vật chứng:**

Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền liên quan đến đánh bạc 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tạm giữ của Vũ Xuân B quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Vũ Đình Th không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho ông Th sở hữu.

Tiếp tục tạm giữ toàn bộ số tiền đã thu giữ trên người của các bị cáo Soát và Đại không liên quan đến việc đánh bạc để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “A5: 36 quân bài tú lơ khơ” không có giá trị tịch thu tiêu hủy; 04 (một) chiếc điện thoại di động tạm giữ của La Văn S, Vũ Xuân B, Trần Ngọc Đ và Ban Văn Th không liên

quan đến việc đánh bạc nhưng xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**** Về án phí:** Các bị cáo La Văn S, Trần Ngọc Đ, Vũ Xuân B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Ban Văn Th là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Nông Tiến Ng thuộc gia đình hộ nghèo và đều có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho các bị cáo Ban Văn Th và Nông Tiến Ng trình bày bản luận cứ bào chữa, đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo Ban Văn Th mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo và xử phạt bị cáo Nông Tiến Ng mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Ban Văn Th là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Nông Tiến Ng thuộc gia đình hộ nghèo và đều có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Th và Ng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 đến 00 giờ 25 phút ngày 17/12/2021, La Văn S, Ban Văn Th, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng, Trần Ngọc Đ có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây bài tú lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà ở của La Văn S với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó có 5.400.000đ đồng thu trên chiếu bạc và 500.000 đồng thu giữ trên người của Ban văn Th.

Hành vi của các bị can La Văn S, Ban Văn Th, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng và Trần Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây bài tú lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà ở của La Văn S của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc đồng phạm gián đơn, vai trò phạm tội như nhau.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo La Văn S, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Ngọc Đ năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” đến nay đã được xóa án tích; bị cáo Ban

Văn Th năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng 13 ngày tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đến nay đã được xóa án tích, nhưng xác định Trần Ngọc Đ và Ban Văn Th có nhân thân xấu. Phạm tội lần này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo La Văn S quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác nên được hưởng các tình giảm nhẹ tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông La Duy N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Bị cáo Trần Ngọc Đ quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 (một) tình giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại là Hà Kim Q được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do trước lần phạm tội này Đ đã bị xét xử bằng bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật, mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Ban Văn Th quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 (một) tình giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bác ruột là ông Hoàng Văn V là Liệt sĩ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và sau đó gia đình Th đã thờ cúng từ năm 1966 đến năm 2019 nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do trước lần phạm tội này Th đã bị xét xử bằng bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật, mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

Bị cáo Vũ Xuân B quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Tiến Ng quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người có hạn chế khả năng hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên được hưởng các tình giảm nhẹ tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tổ chức, phân công; Trước khi phạm tội các bị cáo La Văn S, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Trần Ngọc Đ, Ban Văn Th năm 2007- 2008 vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đến nay đều đã được xóa án

tích. Số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly xã hội đối với các bị cáo.

Căn cứ tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án HĐXX thấy rằng, các bị cáo La Văn S và Vũ Xuân B đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và có khả năng thi hành khoản tiền phạt, vì vậy Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo La Văn S và Vũ Xuân B như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối bị cáo Trần Ngọc Đ năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo Ban Văn Th năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng 13 ngày tù về tội “Đánh bạc” với số tiền dùng để đánh bạc là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng), theo quy định tại Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi “Đánh bạc” của Ban Văn Th với số tiền dùng để đánh bạc là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) không được coi là phạm tội và bị xử lý trách nhiệm hình sự. Đến thời điểm phạm tội lần này Đ và Th đều đã được xóa án tích và có một thời gian dài chấp hành tốt các quy định của địa phương. Mức độ phạm tội của Đ và Th thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đủ điều kiện áp dụng mức hình phạt tù cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tạo điều kiện cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Nông Tiến Ng quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình phạm tội lần này có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phạm tội lần này Nông Tiến Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo La Văn S và Vũ Xuân B có đủ điều kiện áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo Nông Tiến Ng là người có bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình, là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các bị cáo Ban Văn Th và bị cáo Trần Ngọc Đ, mặc dù đều là lao động tại địa phương nhưng mức thu nhập từ công việc lao động theo các bị cáo khai là tương đối ổn định, đủ đảm bảo sinh hoạt cho bị cáo, việc áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Tổng số tiền tạm giữ trong vụ án là 10.950.000đ (mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó xác định được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền còn lại 5.550.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 500.000đ tạm giữ của La Văn S, 150.000đ tạm giữ của Trần Ngọc Đ không liên quan đến việc đánh bạc lẽ ra cần trả lại cho các bị cáo, nhưng để bảo đảm việc thi hành án cho các bị cáo cần thiết phải tạm giữ để thi hành án. Số tiền còn lại 4.900.000đ quá trình điều tra Vũ Xuân B và ông Vũ Đình Th khai trước đó (ngày Bằng phạm tội) ông Th có nhờ Bằng nhận và cầm hộ tiền hàng của ông Th không liên quan đến hành vi đánh bạc trả lại cho ông Th như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Toàn bộ 04 (bốn) chiếc điện thoại tạm giữ của các bị cáo S, Đ, B, Th quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc đánh bạc lẽ ra cần trả lại cho các bị cáo. Nhưng để bảo đảm việc thi hành án cho các bị cáo cần thiết phải tạm giữ toàn bộ để thi hành án.

[6] Đối với chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1983 trú tại thôn B, xã Nam C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (vợ bị cáo S) khi các bị cáo đánh bạc chị Đ đã đi ngủ không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà, bản thân chị Đ không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo. Xét thấy chị Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo La Văn S, Vũ Xuân B, Trần Ngọc Đ phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ban Văn Th là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Nông Tiến Ng thuộc gia đình hộ nghèo và đều có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo La Văn S, Trần Ngọc Đ, Ban Văn Th, Vũ Xuân B, Nông Tiến Ng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 17, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt La Văn S 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 17, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Vũ Xuân B 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

1.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nông Tiến Ng 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 22/12/2021, buộc bị cáo Nông Tiến Ng phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

1.4. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 65, 17, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trần Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.5. Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 38, 58, 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Ban Văn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

*** Việc thi hành án các khoản tiền phạt đối với các bị cáo được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật Thi hành án dân sự.**

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Vật chứng là tiền bị thu giữ:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên người các bị cáo để bảo đảm thi hành án. Cụ thể tạm giữ của từng bị cáo như sau:

- + Tạm giữ của La Văn S số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- + Tạm giữ của Trần Ngọc Đ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Vũ Đình Th số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) đã tạm giữ của Vũ Xuân B.

- Tịch thu tiêu hủy các vỏ phong bì đựng tiền ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5.

2.2. Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu „A5: 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ”;

- 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa có hoa văn màu xanh, vàng, trắng, đen.

2.3. Vật chứng gồm 04 (bốn) chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể:

- Tạm giữ của La Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh, số: Imei1: 867966047971977; số Imei2: 867966047971969 đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Trần Ngọc Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu đỏ, số máy: MPQW2VN/A, số sê ri: F2PTCP8VHX9G đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Ban Văn Th 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím cứng, nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 358952053481727, số Imei2: 358952053481735 đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Vũ Xuân B 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh, số: Imei1: 862310058921032; số Imei2: 862310058921024 đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo La Văn S, Vũ Xuân B, Trần Ngọc Đ phải nộp mỗi người số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Ban Văn Th, Nông Tiến Ng được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tytheo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- THADS H. C;
- Bị cáo, người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ VA, HSTHAHS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hiến Công Hanh